

Họ và tên:

Lớp:

BÀI 11: TUẦN HOÀN Ở ĐỘNG VẬT



Câu 1: Trò chơi ô chữ

T	D	A	U	I	H	M	K	J	C	N	S
D	I	C	H	M	O	A	N	H	O	H	N
I	Q	N	O	A	S	O	S	O	H	O	U
C	D	C	N	T	I	M	I	B	A	M	E
H	I	O	G	C	T	A	T	R	H	V	N
M	C	C	N	I	O	C	M	A	M	A	U
A	H	T	O	G	M	H	C	N	D	H	L
B	O	I	M	T	M	O	U	G	U	I	C
X	C	U	A	M	H	A	C	Y	N	E	U
M	T	I	N	H	M	A	C	H	G	N	N
R	N	Y	T	N	L	O	I	H	S	P	H

Câu 1: Hút và đẩy máu, giúp máu được tuần hoàn liên tục trong hệ mạch

Câu 2: Thành phần cấu tạo của gồm huyết tương, hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.

Câu 3: Một số thành phần của máu thẩm thấu qua thành mạch máu tạo ra

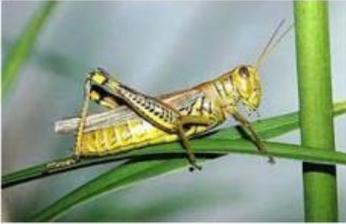
Câu 4: Cấu trúc của hệ mạch có chức năng dẫn máu từ tim đến các tế bào.

Câu 5: Cấu trúc của hệ mạch có chức năng dẫn máu từ các tế bào về tim.

Câu 6: Cấu trúc của hệ mạch nối giữa động mạch và tĩnh mạch, có chức năng trao đổi chất với tế bào.



Câu 2: Em hãy chọn đáp án đúng về dạng tuần hoàn ở các nhóm động vật



Hệ tuần hoàn hở



Hệ tuần hoàn đơn



Chưa có hệ tuần hoàn



Hệ tuần hoàn kép



Câu 3: Phân biệt hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín dựa vào các gợi ý dưới đây và điền số tương ứng vào bảng?

(1) côn trùng, nhện, tôm, ốc, ..

(2) Giun đốt, ĐVCXS

(3) chậm

(4) đủ mao mạch

(5) nhanh

(6) cao

(8) Tim --> động mạch --> mao mạch --> tĩnh mạch --> tim

(10) Tim --> động mạch --> tràn vào khoang cơ thể --> tĩnh mạch --> tim

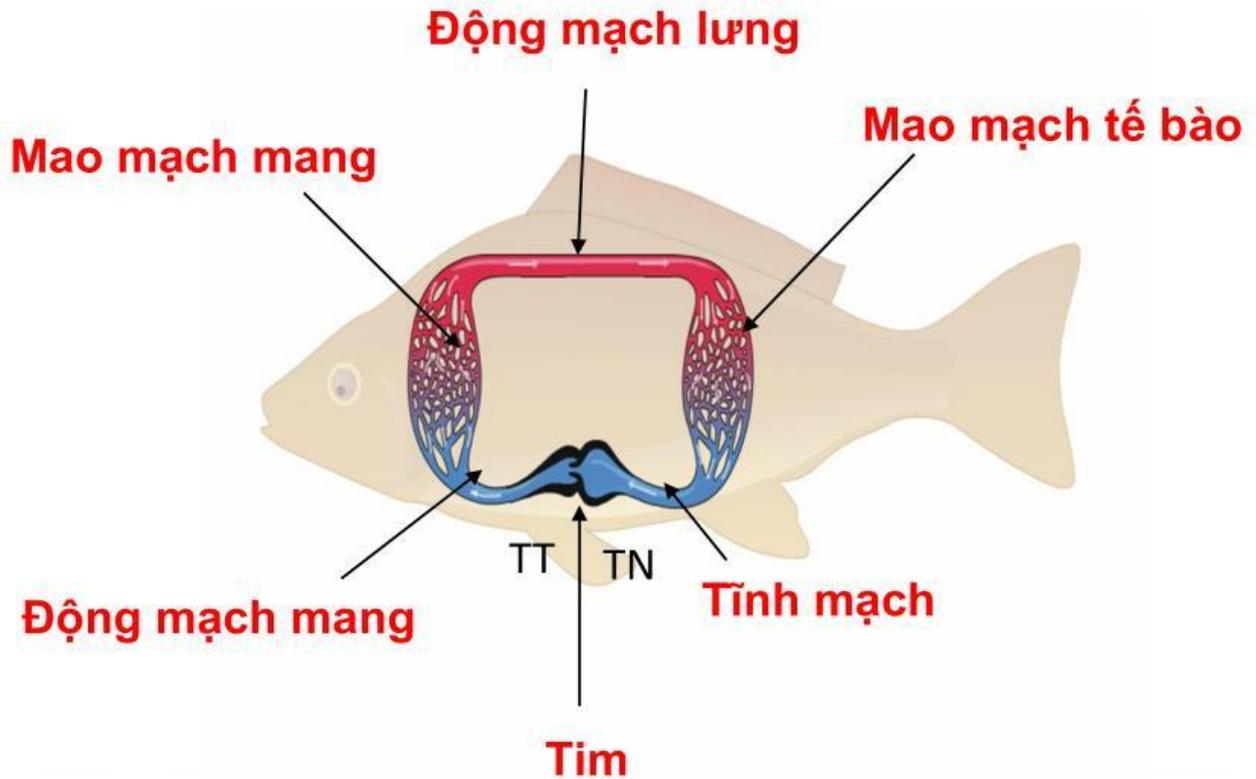
(7) không có mao mạch

(9) thấp

	Hệ tuần hoàn hở	Hệ tuần hoàn kín
1. Đại diện		
2. Cấu tạo tim và hệ mạch		
3. Đường đi của máu (từ tim)		
4. Áp lực máu		
5. Vận tốc máu trong hệ mạch		



Câu 4: Em hãy hoàn thành vòng tuần hoàn ở cá

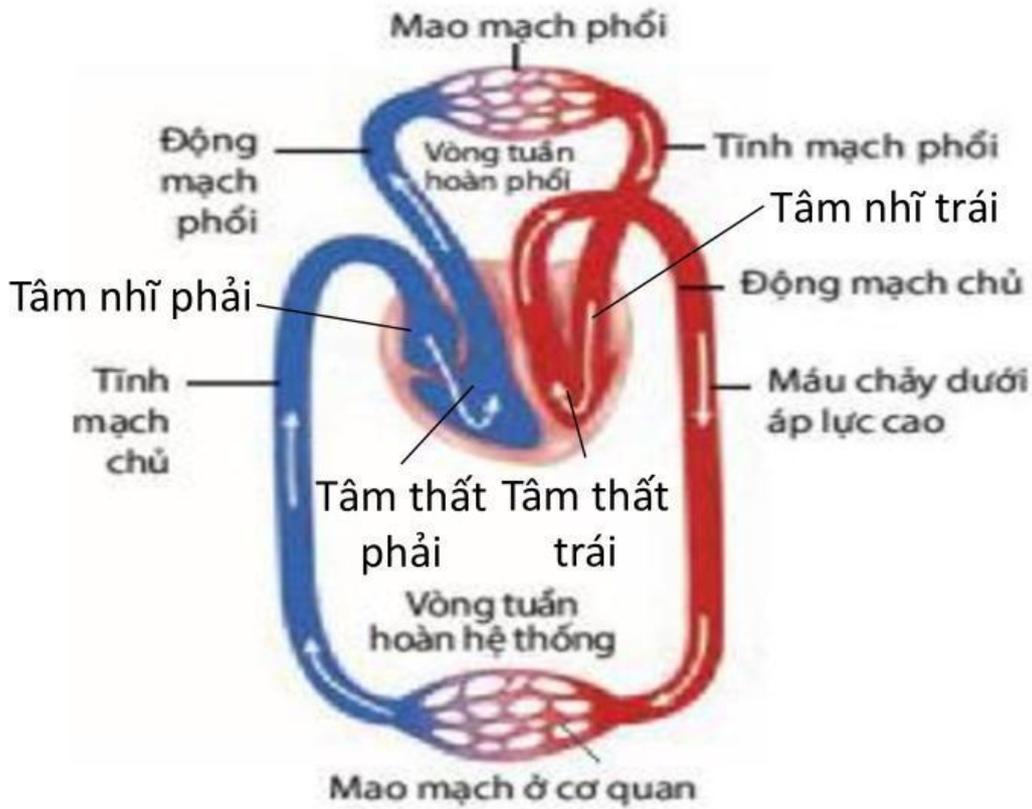


Đường đi của máu:

Tâm thất bơm máu [] vào []
→ [] → trao đổi khí → máu [] →
[] → [] → trao đổi chất →
máu [] → [] → []



Câu 5: Quan sát hình, hãy hoàn thành vòng tuần hoàn ở thú



- Vòng tuần hoàn nhỏ: tâm thất phải → máu []
→ [] → Phổi → trao đổi khí → máu []
→ [] → Tâm nhĩ trái → tâm thất trái.
- Vòng tuần hoàn lớn: tâm thất trái → máu [] →
[] → [] → trao đổi khí và
chất → Tĩnh mạch chủ → máu [] → Tâm nhĩ
phải → Tâm thất phải.

Họ và tên:

Lớp:

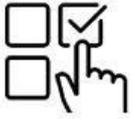
BÀI 11: TUẦN HOÀN Ở ĐỘNG VẬT (t.t)



Câu 1: Hoàn thành chỗ trống

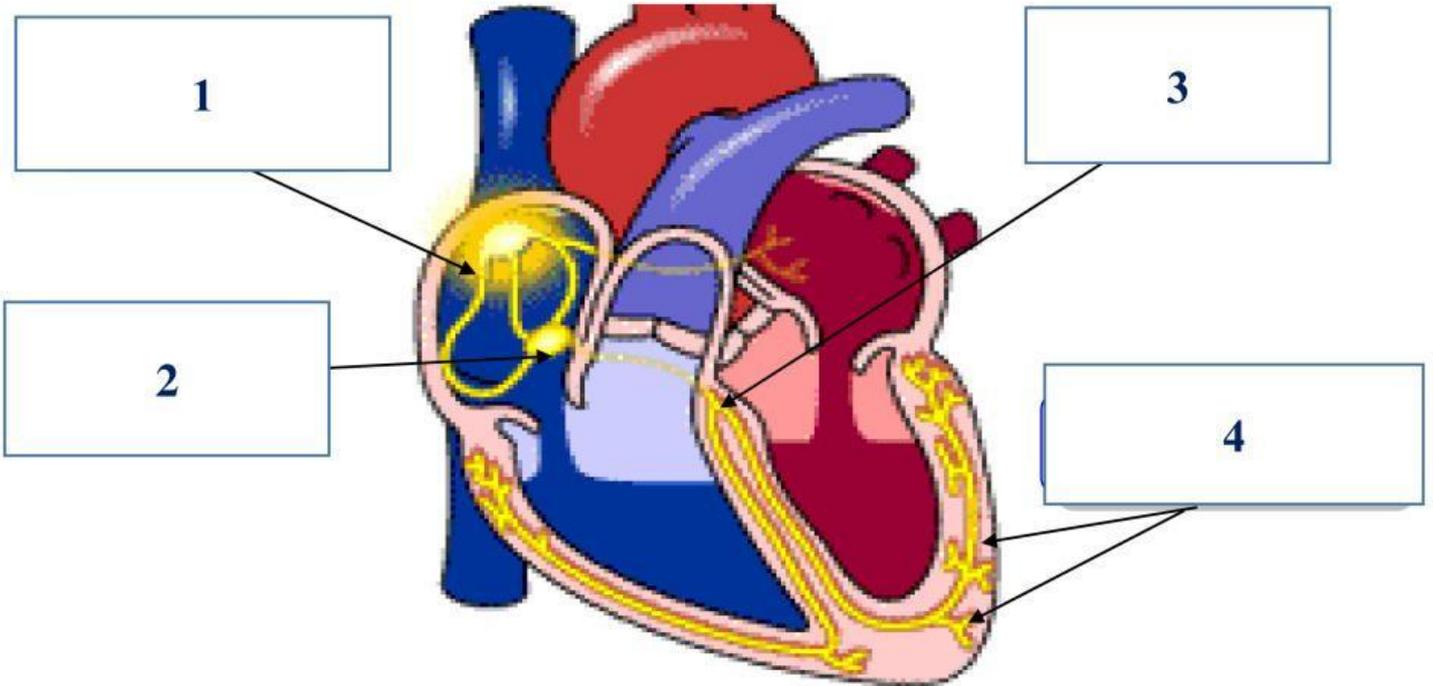
CẤU TẠO CỦA TIM

- Tim có chức năng trong mạch máu.
- Thành tim được cấu tạo từ các
- Vách ngăn chia tim thành 2 nửa, mỗi nửa chia thành 2 phần:
- Giữa tâm nhĩ phải và tâm thất phải là
- Giữa tâm nhĩ trái và tâm thất trái là
- Tâm nhĩ thông với tâm thất thông với
- Giữa tâm thất phải và động mạch phổi có van
- Giữa tâm thất trái và động mạch chủ có van

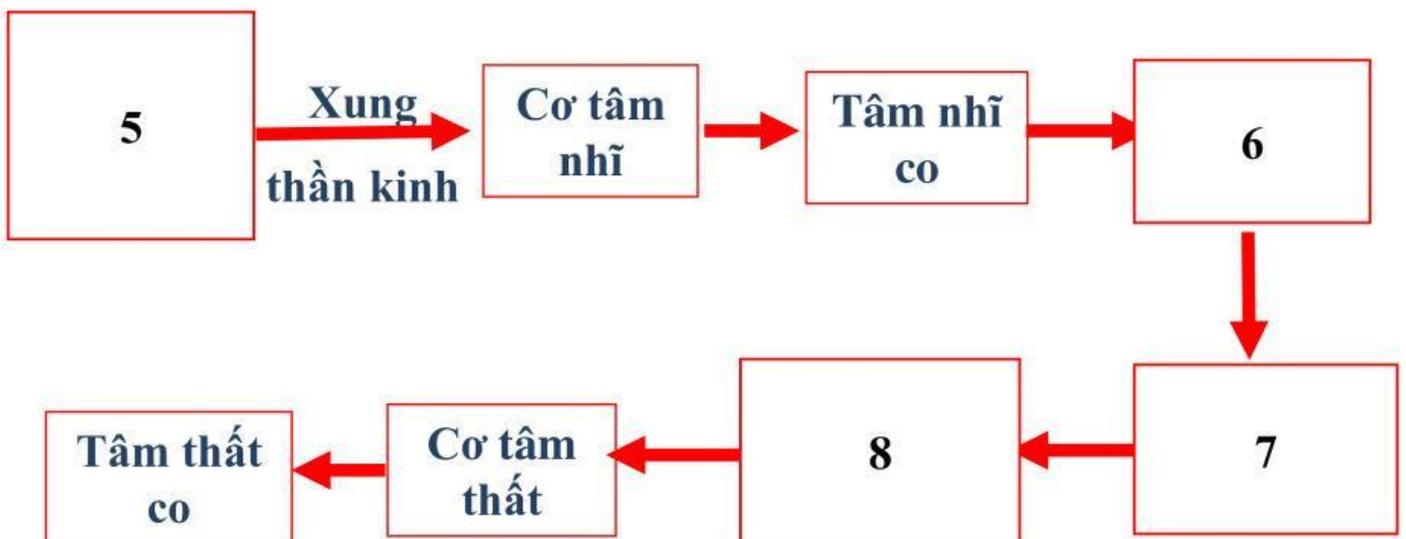


Câu 2: Hoàn thành các ô được đánh số thứ tự

CẤU TẠO CỦA HỆ DẪN TRUYỀN TIM



HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ DẪN TRUYỀN TIM





Câu 3: Em hãy nối các pha của tim với thời gian tương ứng của mỗi pha

Pha của tim

Tâm nhĩ co

Tâm thất co

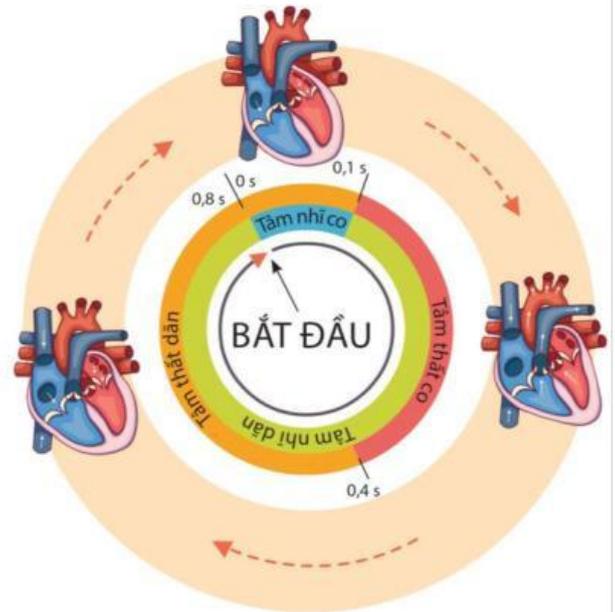
Pha dẫn chung

Thời gian

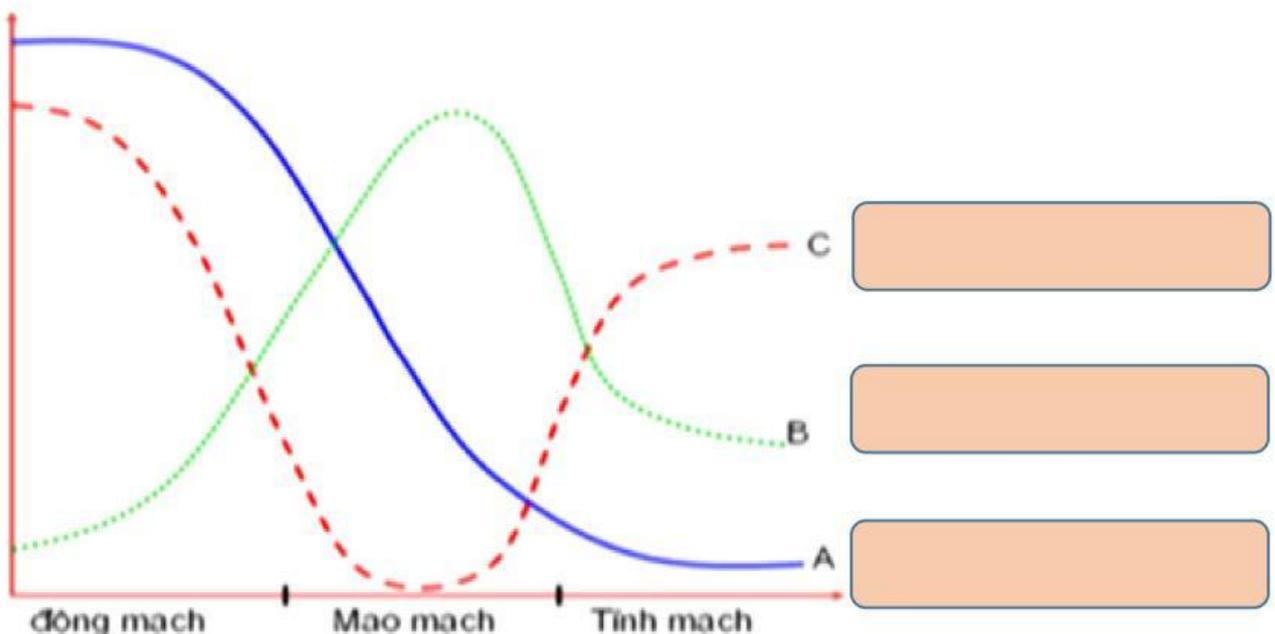
0.4 s

0.1 s

0.3 s



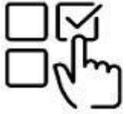
Câu 4: Sơ đồ trên biểu diễn các yếu tố: tổng tiết diện mạch, vận tốc máu và huyết áp. Xác định tên của từng đường cong A, B, C sao cho phù hợp với các yếu tố trên.





Câu 5: Em hãy chọn đáp án đúng

1	Ở người, huyết áp trong hệ mạch thay đổi
	giảm dần từ tĩnh mạch → mao mạch → động mạch (ĐM).
	tăng dần mao mạch → tĩnh mạch và giảm dần từ ĐM → mao mạch.
	giảm dần từ mao mạch → tĩnh mạch và tăng từ ĐM → mao mạch.
	tăng dần từ tĩnh mạch → mao mạch → động mạch.
2	Nguyên nhân chính khi huyết áp thay đổi trong hệ mạch ở người là do
	ma sát giữa máu với thành mạch và giữa các phân tử máu với hàm lượng chất dinh dưỡng.
	thay đổi tổng tiết diện của hệ mạch và ma sát giữa các chất hoàn tan trong máu.
	ma sát giữa máu với thành mạch và giữa các phân tử máu với nhau.
	do hoạt động co bóp, tống đẩy máu của tim.
3	Vận tốc máu chảy trong mao mạch chậm hơn so với ở động mạch (ĐM) và tĩnh mạch (TM) vì
	áp lực co bóp của tim giảm ở mao mạch.
	mao mạch phân bố ở xa tim.
	số lượng mao mạch nhiều hơn so với động mạch và tĩnh mạch.
	tổng tiết diện của mao mạch lớn hơn so với ĐM và TM.



Câu 6: Vì sao người già thường bị bệnh huyết áp cao?



Câu 7: Bệnh nhân bị bệnh hở van tim (van nhĩ thất đóng không kín) thì hoạt động hệ tim mạch của người này có thể bị biến đổi như thế nào?



Câu 8: Quan sát dữ liệu dưới đây, nêu mối quan hệ giữa nhịp tim và kích thước cơ thể ?

Động vật	Nhịp tim/phút
Voi	25 – 40
Trâu	40 – 50
Bò	50 – 70
Lợn	60 – 90
Mèo	110 – 130
Chuột	720 - 780